

Bản án số: **43/2024/HS-ST**
Ngày 19 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Ngát;
- Ông Phạm Xuân Hùng;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đức – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/HS - ST, ngày 05/11/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST – HS ngày 25/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐHPT – HS ngày 10/12/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1990;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và thường trú: Tổ dân phố số A, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Nguyễn Văn D; Họ tên mẹ Trần Thị T1; Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; V là Ngọc Thị H và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức Q, sinh năm 1994;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và thường trú: Tổ dân phố số E, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Nguyễn Hữu S; Họ tên mẹ Nguyễn Thị N; Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có;.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn V1, sinh năm 1990;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và thường trú: Tổ dân phố số C, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Nguyễn Văn S1 (đã chết); Họ tên mẹ Nguyễn Thị T2; Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; V là Phạm Thị Q1 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nông Đức T3, sinh năm 1999;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và thường trú: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố không xác định được; Họ tên mẹ Nông Thị T4 (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V1:* Luật sư Trần Công T5 – Luật sư Văn phòng L3, Đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lý Viết H1, sinh năm 1993; Có đơn đề nghị xử vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.
2. Chị Nguyễn Mỹ H5, sinh năm 1991; Có đơn đề nghị xử vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, S, Bắc Giang.
3. Anh Lưu Tuấn V2, sinh năm 1991; Có đơn đề nghị xử vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố số C, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.
4. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1990; Có đơn đề nghị xử vắng mặt
5. Chị Vi Thị Trâm A1, sinh năm 1995; Có đơn đề nghị xử vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố số A, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.
6. Cháu Nguyễn Thị Thu H2, sinh ngày 07/11/2008; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.
7. Cháu Trần Thị Hoa M, sinh ngày 15/02/2009; Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm E, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
8. Cháu Nguyễn Thanh T6, sinh ngày 03/11/2009; Vắng mặt
Nơi cư trú: Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.
9. Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1973; Có đơn đề nghị xử vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, S, Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Trần Thị Mỹ L, sinh năm 2001; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên .
2. Anh Hoàng Văn M1, sinh năm 1993; Có đơn đề nghị xử vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, S, Bắc Giang.
3. Anh Nguyễn Quang L1, sinh năm 2000; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Ngày 07/9/2023, Nguyễn Quốc T ký hợp đồng thuê lại quán K1 của bà Nguyễn Thị T7 tại tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S với thời hạn là 12 tháng để kinh doanh dịch vụ hát Karaoke.

Khoảng hơn 18 giờ ngày 11/3/2024, T mời một số bạn bè và nhân viên quán ăn cơm uống rượu tại quán hát karaoke Thanh B (mừng khai chương quán hát) gồm: Nguyễn Đức Q, Nguyễn Mỹ H5, Trần Tuấn A, Vi Thị Trâm A1, Lưu Tuấn V2, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Quang L1, Trần Thị Hoa M, Nguyễn Thị Thu T8 và Nguyễn Thị Thu H2 (là nhân viên phục vụ quán hát). Khoảng 20 giờ cùng ngày, mọi người ăn uống xong thì T, H5 đi về nhà H5 nghỉ; Tuấn A và Trâm A1 đi taxi về nhà; M, T8, H2 lên phòng hát karaoke phục vụ (bấm bài, giót bia cho khách hát karaoke); V2 say rượu nên vào phòng của nhân viên nằm ngủ; còn Q ra quầy bán hàng của quán K1 ngồi uống nước.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/3/2024, sau khi ăn cơm uống rượu tại quán “Đệ Nhất Quán” có địa chỉ tại TDP số A, thị trấn A, huyện S, Nguyễn Văn V1 rủ Nông Đức T3 và Lý Viết H1 đi hát karaoke, T3 và H1 đồng ý. V1 dùng tài khoản messenger “Hứa Văn V3” gọi đến tài khoản messenger “Nguyễn Quốc T” của T hỏi T đang ở đâu và được T cho biết đang ở quán K1; V3 hỏi tiếp T trong đó có gì hay không (ý là trong quán có nhân viên phục vụ không) thì T trả lời là có. V3 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A- 606.81 (là xe của H1) chở T3, H1 đi đến quán K1 để hát karaoke. Trên đường đi, V3 nảy sinh ý định sử dụng ma túy tại phòng hát nên gọi messenger cho T hỏi có mua được ma túy không thì T nói để T hỏi Nguyễn Đức Q. T gọi điện và nhắn tin qua messenger cho Q hỏi có biết chỗ lấy kẹo (ma túy MDMA), K (ma túy Ketamin) không thì Q nói để hỏi xem có không. Quảng nhắn tin qua messenger cho người đàn ông (do Q bị mất điện thoại nên không nhớ tên tài khoản messenger, không biết tên tuổi, địa chỉ) hỏi “anh còn đồ không, mang cho em 02 viên kẹo, 01 chỉ ke mang đến quán K1 cho em” thì người này trả lời là có. Khoảng 30 phút sau, có 01 người đàn ông đeo khẩu trang, kính đen, đội mũ bảo hiểm đi xe ô tô (Quảng không quen biết, không nhớ biển số xe) đến quán karaoke Thanh B đưa cho Q 01 bì thư bên trong có 01 túi nilon dạng zip, đựng 02 viên ma túy kẹo và 01 túi nilon bên trong đựng ma túy ketamin; Quảng nhận bì thư chứa ma túy và hẹn người đàn ông khi khác đến lấy tiền sau thì người này đồng ý và điều khiển xe ra về. Q mang phong bì chứa ma túy đi vào quầy bán hàng nhắn tin cho T là đã mua được ma túy. Sau khi nhận được tin nhắn của Q về việc đã mua được ma túy, T đi từ nhà H5 ra quán K1; lúc sau thì H5 cũng đi ra quán K1. Khoảng gần 24 giờ ngày 11/3/2024, V3, H1, T3 đến quán karaoke T9 và ngồi chơi uống nước tại quầy bán hàng. Do H1 say rượu nên đi vào phòng hát karaoke chưa đánh số nằm ngủ.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/3/2024, T đưa V3, T3 vào phòng hát karaoke mà H1 đang nằm ngủ để mọi người hát karaoke. T mở nhạc lên rồi đi ra ngoài quầy ba thấy Trần Thị Hoa M, Nguyễn Thu T8, Nguyễn Thị Thu H2 vừa phục vụ khách ở phòng hát bên cạnh xong đi ra nên T bảo 03 người này vào phòng hát của V3 phục vụ rót bia, bấm bài. Lúc này, T thấy Q đang ngồi ở bàn uống nước nên hát hăm về phía Q và được Q đưa cho 01 phong bì thư bên trong có 02 túi nilon chứa ma túy Quảng vừa mua được. T cầm phong bì chứa ma túy vào phòng của V3 để xuống bàn rồi đi ra ngoài. Thấy vậy, V3 mở phong bì lấy 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy kẹo rồi lấy 01 viên ra cho vào miệng và bật lon coca uống cùng viên ma túy, còn 01 viên V3 để xuống bàn. Lúc này, T3 gọi H1 dậy và lấy 01 viên ma túy kẹo mà V3 để ở bàn ra bẻ thành 02 nửa, H1 cho 01 nửa viên ma túy vào miệng và uống cùng coca; còn 01 nửa viên ma túy đưa cho H1 để H1 uống cùng coca.

Khi T từ phòng hát của V3 đi ra thấy Q đang ngồi ở quầy bán hàng. Lúc này Quảng đi xuống bếp của quán karaoke lấy 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm, 01 thẻ YODY, 01 đầu khò có gắn 01 bình gas mini mang vào phòng hát của V3. Quảng bật lửa ở đầu khò để hơi nóng đĩa rồi lấy túi ma túy ketamin đổ vào đĩa sứ và dùng thẻ YODY nghiền nhỏ ma túy, chia ra thành nhiều phần nhỏ và lấy 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn tròn lại làm ống hút rồi để ống hút, thẻ YODY lên đĩa sứ. Lúc này, lần lượt V3, T3, H1, H2, M, T8 đi ra dùng ống hút

để hít ma túy, còn Q đi ra ngoài rồi đi vào phòng ngủ của nhân viên cạnh đó ngồi chơi. Lúc sau, T, H5 đi vào phòng hát của V3 thấy đĩa ma túy để ở trên bàn nên T, H5 lần lượt cầm đĩa ma túy lên để sử dụng rồi đi ra ngoài. V3, T3, H1, H2, M, T8 vừa nhảy vừa sử dụng ma túy.

Sau khi T, H5 đi từ phòng hát karaoke của V3 thì T nảy sinh ý định tiếp tục tổ chức sử dụng chất ma túy nên T gọi điện thoại qua messenger rủ vợ chồng Tuấn A, Trâm A1 vào quán của T hát karaoke, Tuấn A và Trâm A1 đồng ý. Lúc này, T lấy 01 túi nilon dạng zip bên trong chứa 02 viên ma túy MDMA và 01 túi ma túy ketamine cầm sang phòng ngủ của nhân viên thấy V2 đang nằm ngủ; Quảng ngồi trên chiếu trái ở nền nhà, bên cạnh có 01 đĩa sứ, 01 ống hút cuộn tròn từ tờ tiền 10.000 đồng. T để 02 túi ma túy xuống đĩa, dùng điện thoại di động kết nối bluetooth với loa kéo để mở nhạc rồi đi ra ngoài quầy; Q đi ra ngoài đi vệ sinh. Khoảng 05 phút sau, Q quay lại phòng ngủ của nhân viên thấy ma túy đã được chia thành nhiều phần nhỏ trên đĩa nên lấy giấy phép lái xe ô tô của mình ra ra gạt ma túy thành một phần nhỏ và cầm ống hút lên hít ma túy. Lúc sau, H5 đi vào phòng ngủ của nhân viên thì V2 ngủ dậy rồi H5, V2 lần lượt cầm đĩa ma túy lên để sử dụng. Khoảng 02 giờ ngày 12/3/2024, vợ chồng Tuấn A, Trâm A1 đến quán K1 gặp T và được T đưa vào phòng hát của V3 nhưng do trong phòng đông người nên T đưa Tuấn A, Trâm A1 sang phòng ngủ của nhân viên thấy Q, H5, V2 đang ở trong phòng. Lúc này, Tuấn A thấy 01 túi nilon có 02 viên ma túy kẹo nên lấy 01 viên ra cho vào miệng uống cùng nước, còn 01 viên để xuống chiếu. Sau đó, Tuấn A, T cầm đĩa ma túy lên hít, Trâm A1 ngồi trong phòng nhưng không sử dụng ma túy. Đến 02 giờ 30 phút ngày 12/3/2024, khi các đối tượng đang sử dụng ma túy ở quán K1 thì bị Tổ công tác Công an huyện S kiểm tra hành chính phát hiện, bắt giữ như trên; còn Q đi ra ngoài rồi bắt taxi về nhà. Chiều ngày 12/3/2024, Q đi xe khách đến nhà chị Nông Nội H3, sinh năm 1985 ở Làng D, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (chị họ của Q) trông nhà giúp chị H3 đi du lịch. Ngày 22/3/2024, Q về nhà thì bị Công an bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

2. Quá trình kiểm tra phát hiện:

Tại phòng ngủ của nhân viên ở bên trái cuối dãy hành lang của quán có 05 đối tượng gồm: Nguyễn Quốc T, Trần Tuấn A, Vi Trâm A1, Lưu Tuấn V2 và Nguyễn Mỹ H5 có biểu hiện nghi vấn vừa sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành test nhanh ma túy trong cơ thể xác định T, Tuấn A, V2 đều dương tính với ma túy; Trâm A1 âm tính với ma túy. Thu giữ tại bậc đế chân phía bên trái từ cửa vào có 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm bên trên có bám dính chất bột màu trắng; 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn tròn dạng ống có bám dính chất bột màu trắng; 01 Giấy phép lái xe số 240134006864 cấp ngày 19/12/2019 mang tên Nguyễn Đức Q có dính chất bột màu trắng; thu giữ trên nền nhà 01 đầu khò gắn với 01 bình gas mi ni nhãn hiệu Namilux; thu giữ tại ghế dài 01 túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa 01 viên nén màu xám.

Tại phòng hát Karaoke (chưa đánh số), cạnh phòng ngủ của nhân viên, phát hiện 06 đối tượng gồm: Lý Viết H1, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Thanh T6, Trần Thị Mai H4, Nông Đức T3 và Nguyễn Thị Thu H2. Tiến hành test nhanh

ma túy trong cơ thể xác định V1, T3, H1, T6, H2, H4 đều dương tính với ma túy. Thu giữ trên bàn kính để đồ trong phòng hát karaoke 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm bên trên có bám dính chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có chữ YODY bám dính chất bột màu trắng; 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn dạng ống có bám dính chất bột màu trắng; 01 đầu khò gắn với 01 bình gas mi ni nhãn hiệu Namilux màu đỏ; 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bên trong bám dính chất cục bột màu trắng.

Quá trình kiểm tra thu giữ của Nguyễn Quốc T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max và số tiền 1.600.000 đồng; Nguyễn Văn V1 01 điện thoại Iphone 14 Promax; Nông Đức T3 01 điện thoại Iphone 12 Promax; Lý Viết H1 01 điện thoại Iphone Xs Max; Nguyễn Mỹ H5 01 điện thoại Iphone 14 Promax; Trần Thị Hoa M 01 điện thoại Iphone 7 Plus; Lưu Tuấn V2 01 điện thoại OPPO F9; Vi Trâm A1 01 điện thoại Iphone 14 Promax; Trần Tuấn A 01 điện thoại Iphone 7 Plus; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại COROLLA, biển kiểm soát 98A- 606.81.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã lập biên bản kiểm tra, thu giữ, niêm phong đối với vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện S để làm việc.

Ngày 12/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn V1, Nông Đức T3. Kết quả xét nghiệm ma túy trong mẫu nước tiểu xác định Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn V1, Nông Đức T3 đều dương tính với ma túy.

3. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ nghi có chứa ma túy (02 đĩa sứ; 02 tờ tiền; 03 túi nilon màu trắng; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ nhựa màu vàng). Bản kết luận giám định số 626/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận:

- *“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “1” đã được niêm phong gửi giám định: 01 (một) viên nén màu xám đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,227 gam.*

- *Trong 01 phong bì có ký hiệu “2” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,206 gam.*

- *Trong 01 phong bì có ký hiệu “3” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,232 gam.*

- *Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “G” đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng bám dính trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh đều là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.*

- *Trong 01 túi nilon màu xanh, được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu; Chất bột màu trắng*

bám dính trong 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền 10.000 đồng là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu; Chất bột màu trắng bám dính trên 01 giấy phép lái xe số 240134006864, cấp ngày 19/02/2019 mang tên Nguyễn Đức Q là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

- Trong 01 túi nilon màu vàng, được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu; Chất bột màu trắng bám dính trong 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu; Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) thẻ nhựa cứng màu vàng có chữ “YODY” là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

4. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn V1, Nông Đức T3 và các đối tượng liên quan thành khẩn khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Quá trình truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Đức Q thành khẩn khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình.

5. Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn V1, Nguyễn Đức Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Nông Đức T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

6. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Đức Q và Nông Đức T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Quốc T; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn V1; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự đối Nguyễn Đức Q; Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự đối Nông Đức Thịnh.

Xử phạt Nguyễn Quốc T từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2024, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Đức Q từ 07 năm 06 đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2024, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Văn V1 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2024, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xử phạt Nông Đức T3 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2024, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch Thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone XS Max của Nguyễn Quốc T, 01 điện thoại Iphone 14 Promax của Nguyễn Văn V1, 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000đ và 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000đ. Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì có ký hiệu “1” bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ trong túi ni lon đựng 01 viên nén là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,185 gam sau giám định; 01 phong bì có ký hiệu “2” bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, trong túi nilon đựng 0,159 gam ma túy Ketamine sau giám định; 01 phong bì có ký hiệu “3” bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng 0,181 gam ma túy, loại Ketamine sau giám định; 01 phong bì có ký hiệu “G” bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bán dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu sau giám định; 01 túi nilon màu xanh, được niêm phong bên trong chứa 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm bán dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng; 01 giấy phép lái xe số 240134006864, cấp ngày 19/02/2019 mang tên Nguyễn Đức Q bán dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu sau giám định; 01 túi nilon màu vàng, bên trong đựng 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm bán dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu; 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có chữ “YODY” bán dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu sau giám định; 02 đầu khò loại gắn bình ga mini, (trong đó có 01 đầu màu xanh, nhãn hiệu Namilux, 01 đầu khò màu đen); 02 bình ga mini Namilux (trong đó có 01 bình màu xanh và 01 bình màu đỏ).

Trả lại cho Lý Viết H1 01 xe ô tô biển kiểm soát 98A- 606.81, Nông Đức T3 01 điện thoại Iphone 12 Promax; Nguyễn Quốc T số tiền 1.600.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Đức Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Nông Đức T3 là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật; Các bị cáo không có tranh luận.

8. Phần tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận;

- Người bào chữa cho bị cáo V1 đưa ra lời bào chữa và tranh luận: Việc truy tố bị cáo V1 theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS là không khách quan; vì các bị cáo quen biết nhau từ trước và cùng nhau tự ý sử dụng ma túy; ngoài ra có T6, M và H2 đã tự sử dụng ma túy chứ V1 không mời.

Chiếc xe ô tô của Lý Viết H1 đã chở V1, T3 đi để sử dụng ma túy nên cần phải tịch thu; H1 có đi và cùng V1, T3 sử dụng ma túy mà không truy tố là bỏ lọt H1.

Đề nghị HĐXX hoàn hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Viện kiểm sát đối đáp: V1 là người mua ma túy và rủ H1, T3 đi cùng nhau sử dụng, ma túy tại phòng hát do vượng mua và thuê, mọi người đã sử dụng số ma túy trên nên V1 phải chịu trách nhiệm. Việc truy tố bị cáo V1 theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Khi ở nhà thì V1 là người rủ T3 và H1 đi hát, Mới đầu H1 là người điều khiển ô tô đi, sau khi xe chạy trên đường đi thì V1 là người điều khiển, V1 đã điện thoại liên hệ với T về việc có ma túy không để sử dụng sau đó được T bảo có, V1 và T3 mời H1 sử dụng ma túy nên H1 không đồng phạm cùng V1; việc H1 không bị truy tố và trả lại chiếc xe ô tô là có căn cứ.

Sau khi Viện kiểm sát đối đáp người bào chữa cho bị cáo V1 không nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và lời luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V1 đề nghị hoãn phiên tòa, do cần có mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lý Viết H1; Hội đồng xét xử thấy, phiên tòa đã được mở lần 2, anh H1 có đơn xin xử vắng mặt, do đó việc vắng mặt anh H1 không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án nên HĐXX không chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa của người bào chữa đưa ra và tiếp tục xét xử vụ án.

2. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn V1 và Nông Đức T3 thành khẩn khai báo; Quá trình truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Q thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng đã được thu giữ, kết luận giám định và

các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Quốc T kinh doanh quán hát karaoke Thanh B có địa chỉ tại Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S. Do Nguyễn Quốc T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Văn V1 và Nông Đức T3 quen biết nhau từ trước nên ngày 12/3/2024, T, Q, V1 và T3 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán K1, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: T cùng Q, V1 đã cùng nhau tổ chức cho Nông Đức T3, Lý Viết H1, Nguyễn Thị Mỹ H5, Nguyễn Thị Thu H2, Trần Thị Hoa M và Nguyễn Thanh T6 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát karaoke, trong đó có M, T6, H2 là người dưới 16 tuổi; Nông Đức T3 giúp sức cho T, V1, Q tổ chức cho Lý Viết H1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần thứ hai: T tổ chức cho Lưu Tuấn V2, Nguyễn Đức Q, Trần Tuấn A và Nguyễn Mỹ H5 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của nhân viên.

Các đối tượng sử dụng trái phép ma túy từ 00 giờ 30 phút ngày 12/3/2024 đến 02 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S kiểm tra, bắt giữ.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo V1 đưa ra lời bào chữa và cho rằng việc truy tố bị cáo V1 theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS là không khách quan; Chiếc xe ô tô của Lý Viết H1 đã chở V1, T3 đi để sử dụng ma túy nên cần phải tịch thu; H1 có đi và cùng V1, T3 sử dụng ma túy mà không truy tố là bỏ lọt H1. Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo V1 đưa ra là không có căn cứ, lời đối đáp của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo T theo điểm a, b, c theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, bị cáo V1 và Q theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, bị cáo T3 theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Xét tính chất của vụ án, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo khi phạm tội không có sự bàn bạc thống nhất nên phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Quốc T là người mua ma túy về và bán lại, cho các bị cáo và các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại các phòng do T quản lý nhiều lần, bị cáo cùng tham gia sử dụng nên bị cáo phải chịu vai trò cao nhất trong vụ án. Nguyễn Đức Q là người làm thuê cho T đã đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng nên chịu vai trò sau T. Nguyễn Văn V1 là người rủ, bỏ tiền ra mua ma túy để cùng nhau sử dụng và cùng tham gia nên chịu vai trò sau T, Q; Nông Đức T3 là người đưa ma túy cho người khác sử dụng và cùng tham gia sử dụng nên chịu vai trò thứ yếu trong vụ án.

Các bị cáo T, Q, V1 phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo T3 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; bản thân các bị cáo thích ăn chơi đua đòi nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm vào sự độc quyền quản lý của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, dư luận xấu trong khu vực địa bàn dân cư và dễ gây ra tệ nạn xã hội khác.

Trước khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức Q có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bố được tặng Huy chương bảo vệ pháp chế của nhà nước; bị cáo V1 hiện là người đang nuôi dưỡng người có công với cách mạng (ông nội), ông nội có Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần thiết phải lên một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo, suy ngẫm và sửa chữa những lỗi lầm do chính mình gây ra.

Ngoài hình phạt tù cũng cần phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự mới phù hợp, số tiền phạt từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ; Xét thấy bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Đức Q không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định và chưa có tài sản riêng; Nông Đức T3 không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định và chưa có tài sản riêng, là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Iphone XS Max của Nguyễn Quốc T, 01 điện thoại Iphone 14 Promax của Nguyễn Văn V1, 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000đ và 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000đ; các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước,

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 98A- 606.81 của Lý Viết H1, số tiền 1.600.000đ của Nguyễn Quốc T, 01 điện thoại Iphone 12 Promax của Nông Đức T3 các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho H1, T, T3 nhưng số tiền của T tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Đối với 01 phong bì có ký hiệu “1” bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ trong túi nilon đựng 01 viên nén là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,185 gam sau giám định; 01 phong bì có ký hiệu “2” bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ, trong túi nilon đựng 0,159 gam ma túy Ketamine sau giám định; 01 phong bì có ký hiệu “3” bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ bên trong đựng 0,181 gam ma túy, loại Ketamine

sau giám định; 01 phong bì có ký hiệu “G” bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bám dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu sau giám định; 01 túi nilon màu xanh, được niêm phong bên trong chứa 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm bám dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng; 01 giấy phép lái xe số 240134006864, cấp ngày 19/02/2019 mang tên Nguyễn Đức Q bám dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu sau giám định; 01 túi nilon màu vàng, bên trong đựng 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm bám dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu; 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có chữ “YODY” bám dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu sau giám định; 02 đầu khò loại gắn bình ga mini, (trong đó có 01 đầu màu xanh, nhãn hiệu Namilux, 01 đầu khò màu đen); 02 bình ga mini Namilux (trong đó có 01 bình màu xanh và 01 bình màu đỏ). Các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa Công an huyện S bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Đức Q sử dụng để liên hệ mua ma túy nhưng sau đó đã làm rơi mất, không nhớ rơi mất ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

Đối với điện thoại thu giữ của Lý Viết H1, Nguyễn Thị Mỹ H5, Trần Thị Hoa M, Lưu Tuấn V2, Vi Trâm A1, Trần Tuấn A. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản của các chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

4. Đối với người có liên quan:

Đối với số ma túy bị thu giữ khi kiểm tra hành chính, các bị cáo đều khai nếu không bị kiểm tra phát hiện thì sẽ sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với số ma túy T dùng để tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của nhân viên, T khai được một người đàn ông không quen biết cho khi T đi dự sinh nhật bạn ở thành phố M, tỉnh Quảng Ninh nên Cơ quan điều tra không xác minh được để xử lý là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho Q nhưng Q không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ, điện thoại của Q đã bị mất không thu giữ được nên Cơ quan điều tra không xác minh được để xử lý là có căn cứ.

Đối với những dụng cụ các đối tượng dùng để sử dụng ma túy trong phòng ngủ của nhân viên và người chia ma túy ra đĩa sứ. Quá trình điều tra chưa xác định được ai là người mang những dụng cụ, chia nhỏ ma túy ra đĩa sứ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Lý Viết H1, Lưu Tuấn V2, Trần Tuấn A, Nguyễn Mỹ H5, Nguyễn Thanh T6, Trần Thị Hoa M, Nguyễn Thị Thu H2 không thỏa thuận hay bàn bạc gì với Nguyễn Văn V1, Nông Đức T3, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Đức Q về việc cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. H1, V2, Tuấn A, H5,

T6, M, H2 chỉ là người sử dụng ma túy nên Công an huyện S đã ra Quyết định xử hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Đức Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của nhân viên nhưng chưa bị xử lý. Viện KSND huyện S đã có văn bản đề nghị Công an huyện S xử lý hành chính theo quy định là có căn cứ.

Đối với Trần Thị Mỹ L, Nguyễn Quang L1 được T thuê làm quản lý quán K1 nhưng không biết việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán hát, không có hành vi giúp sức hay sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị T7 là chủ sở hữu quán K1 nhưng đã cho T thuê lại quán karaoke; không biết việc T cùng các đối tượng khác sử dụng quán karaoke để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Đức Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nông Đức T3 là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Quốc T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2024.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Đức Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2024.

Xử phạt Nguyễn Văn V1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2024.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nông Đức T3 02 (hai) năm tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2024.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone XS Max màu xanh của Nguyễn Quốc T, 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím của Nguyễn Văn V1, 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000đ và 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000đ.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì có ký hiệu “1” bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ trong túi nilon đựng 01 viên nén là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,185 gam sau giám định; 01 phong bì có ký hiệu “2” bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, trong túi nilon đựng 0,159 gam ma túy Ketamine sau giám định; 01 phong bì có ký hiệu “3” bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng 0,181 gam ma túy, loại Ketamine sau giám định; 01 phong bì có ký hiệu “G” bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bán dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu sau giám định; 01 túi nilon màu xanh, được niêm phong bên trong chứa 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm bám dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng; 01 giấy phép lái xe số 240134006864, cấp ngày 19/02/2019 mang tên Nguyễn Đức Q bám dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu sau giám định; 01 túi nilon màu vàng, bên trong đựng 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30cm bám dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu; 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có chữ “YODY” bám dính chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu sau giám định; 02 đầu khò loại gắn bình ga mini, (trong đó có 01 đầu màu xanh, nhãn hiệu Namilux, 01 đầu khò màu đen); 02 bình ga mini Namilux (trong đó có 01 bình màu xanh và 01 bình màu đỏ).

Trả lại cho: Lý Viết H1 01 xe ô tô biển kiểm soát 98A- 606.81; Nguyễn Quốc T số tiền 1.600.000đ nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự; Nông Đức T3 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2024 của Công an huyện S chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Đức Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nông Đức T3 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Ngát Phạm Xuân Hùng

Trần Văn Toàn